

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 2
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo các quy định dưới đây:

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

1.2. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Sông Đà 2 có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 31/03/2020).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2.1. Số lượng thành viên HDQT/BKS được bầu bổ sung.

a) Số lượng thành viên HDQT được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là hai (02) thành viên.

b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là một (01) thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác;

d) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám

đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT

Ngoài đáp ứng các quy định tại Khoản 2.2 nêu trên, thành viên độc lập HĐQT còn có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b) Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên
- c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử, ứng cử; hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và lựa chọn ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Quyền đề cử ứng cử làm thành viên HĐQT/BKS

- a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (Tính đến ngày 31/03/2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên vào HĐQT/BKS.
- b) Số lượng được đề cử ứng cử viên vào HĐQT/BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

• **Đề cử ứng cử viên HĐQT**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50 % đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên tham gia Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

• **Đề cử ứng cử viên BKS**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50 % đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên HĐQT/ BKS bao gồm:

- a) Đơn ứng cử hoặc đề cử của ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (Theo mẫu)
- c) Bản sao công chứng CMND/ Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu công chứng.
- d) Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
- e) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.
- f) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm ủy quyền ứng cử); Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thực hiện đề cử/ứng cử theo quy định.
- g) Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty CP Sông Đà 2 trước 17h.00

ngày 23 tháng 06 năm 2020 (trước 03 ngày trước ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông).

- ❖ **Lưu ý:** Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

3.3. Lựa chọn các ứng viên:

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/ BKS, Ban tổ chức Đại hội mới đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Hình thức và phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát (02) hai phiếu bầu: Một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT (phiếu màu xanh) và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (phiếu màu hồng). Đại biểu có trách nhiệm ghi phiếu, kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.
- Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/ hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

5.1. **Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời:
 - Một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu xanh); theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;
 - Một (01) phiếu bầu thành viên BKS (màu hồng) theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Phiếu bầu được in thống nhất (có dấu treo của công ty), có mã số cổ đông,

- tổng số cổ phần sở hữu/ được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu khác; Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
 - d) Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

5.3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu)
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5.4 Điều này.

5.4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu không do Công ty phát hành, không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- d) Phiếu bầu không ghi rõ họ tên và không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- e) Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.
- f) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;
- c) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Kiểm tra, công bố danh sách các ứng viên HĐQT/BKS
 - Phổ biến quy chế bầu cử, giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
 - Phát và thu phiếu bầu cử;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Thực hiện thủ tục kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
 - Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại về người ứng cử cũng

- như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Ban kiểm phiếu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử:

Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- a) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu; Thành phần Ban kiểm phiếu; Mục đích, nội dung bỏ phiếu; Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ; kết quả bầu cử số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS; Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
- b) Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và ghi vào Nghị quyết Đại hội

Điều 9. Điều khoản thi hành

Những khiếu nại/ chất vấn về việc bầu và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu sẽ làm rõ tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG